

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 2000; sinh trú quán: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020, có mặt.

Người làm chứng: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1997; trú tại: thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/3/2020, Nguyễn Văn P đang chơi ở khu vực ngã tư thị trấn H, huyện T thì đối tượng khai là Nguyễn Văn H, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T gọi điện thoại từ số thuê bao 0939.187.133 đến số thuê bao 0388.152.260 của P hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá và bảo P đem đến khu vực đầu đường 36 thuộc tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện T bán cho H; P đồng ý. P đến chỗ hẹn thấy H đứng cạnh Phùng Văn N. H đưa cho P 500.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ và 02 tờ mệnh giá 50.000đ), P cầm tiền rồi đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, khi H vừa cầm vỏ bao thuốc lá thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên tay phải của H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu là M1, 01 điện thoại di động Nokia. Thu giữ của P số tiền 500.000đ, niêm phong ký hiệu T1, 01 điện thoại di động Itel.

Kết luận giám định số 634/KLGD ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0944g (không phẩy không chín bốn bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine trong 0,0944gam mẫu gửi giám định là 0,0721gam (không phẩy không bảy hai một gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả còn lại sau giám định là 0,0280gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, P khai: Khoảng 11 giờ ngày 24/3/2020, P xin được của T (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với T.

Đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H là người hỏi mua ma túy của P, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Qua điều tra, xác minh tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T không có người nào tên H có lai lịch như đối tượng tự khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Phùng Văn N là người chở H đến mua ma túy, quá trình điều tra xác định N không biết, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTĐ ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt: Nguyễn Văn P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/3/2020 tại khu vực đầu đường 36 thuộc tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện T, P đang bán cho đối tượng khai tên là Nguyễn Văn H 01 gói ma túy đá (0,0944gam loại Methamphetamine), với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0939.187.133 và 01 thẻ sim số 0388.152.260 do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0280gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Itel của Nguyễn Văn P và 01 điện thoại di động Nokia của đối tượng khai tên Nguyễn Văn H do liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/3/2020).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0939.187.133; 01 thẻ sim số 0388.152.260 và toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0280gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel của Nguyễn Văn P và 01 điện thoại di động Nokia của đối tượng khai tên Nguyễn Văn H.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu